TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTN1**
KHU VỰC 12 – HÀ NỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 8 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTN1

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Bộ và ông Phan Mạnh Tưởng
Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở TAND khu vực 12 – Hà Nội xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/ 2025/ TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/ 2025/ QĐXX - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST - DS ngày 30/7/2025 giữa các đương sự:

N đơn: Chị Bùi Thị M, sinh ngày 10/7/1996; số căn cước công dân: 017196000134.

Bị đơn: Anh Trần Cao N, sinh ngày 01/9/1992; số căn cước công dân: 001092003759.

Đều có HKTT: Thôn N, xã A, huyện M, Thành phố H (nay là thôn N, xã M, Thành phố H).

Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và những lời khai có trong hồ sơ, N đơn chị Bùi Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị M và anh Trần Cao N tự nguyện kết hôn vào ngày 20/02/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Phú, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội (nay là xã Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội). Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh N ở thônN1 Hưng, xã An Phú, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội (nay là thônN1 Hưng, xã Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội). Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, hơn nữa anh N không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã ly thân đã nhiều tháng nay không còn quan hệ gì. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, chị M đề nghị được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Nhật BảoN1, sinh ngày 10/12/2017; cháu Trần Nhật Bảo L, sinh ngày 14/01/2020. Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị M. Ly hôn chị M xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

Do phải đi làm xa nhà, đi lại khó khăn, công việc không thuận lợi chị M xin được xét xử vắng mặt.

Về phía bị đơn anh Trần Cao N:

Quá trình giải quyết vụ án, anh N không đến Tòa làm việc, nên Tòa án kết hợp với UBND xã An Phú (nay là xã Mỹ Đức) đến tận nơi ở của anh N và làm việc với ông Trần Hùng Mạnh (là bố đẻ anh N). Qua làm việc cho thấy anh Trần Cao N vẫn có hộ khẩu thường trú ở thônN1 Hưng, xã An Phú, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội (nay là thônN1 Hưng, xã Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội). Vì vậy, Toà án đã nhờ bố đẻ anh N tống đạt giúp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh N.

Đại diện VKSND khu vực 12 – Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. N đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị M, cho chị M được ly hôn với anh Trần Cao N; giao cả hai con chung là cháu Trần Nhật BảoN1, sinh ngày 10/12/2017; cháu Trần Nhật Bảo L, sinh ngày 14/01/2020 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho anh N đến khi chị M có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật và không xem xét quan hệ tài sản chung vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Mặc dù vào thời điểm Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, anh Trần Cao N vẫn có hộ khẩu thường trú tại thônN1 Hưng, xã An Phú, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội (nay là thônN1 Hưng, xã Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội) nhưng không đến tòa làm việc, nên Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không thấy anh N đến Tòa làm việc, nên bị coi là trường hợp bị đơn cố tình không đến Tòa làm việc; vì vậy, không cần sự có mặt của anh N Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị M và anh Trần Cao N tuy là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Phú (nay là UBND xã Mỹ Đức), Thành phố Hà Nội, thời gian chung sống với nhau chẳng được bao nhiêu, sau đó cả hai không chung sống với nhau nữa, bằng việc chị M không ở cùng với anh N là một bằng chứng nói lên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh N tuy không rõ N nhân từ đâu, song đã ẩn chứa những mâu

thuẫn, bất đồng hết sức nghiêm trọng. Do thời gian ly thân đã lâu, mọi níu kéo trở nên vô vọng, tình cảm vợ chồng không còn, phía chị M quyết định xin ly hôn anh N. Quá trình tố tụng, việc anh N cố tình không chịu đến tòa làm việc không chỉ thể hiện thái độ không tôn trọng cơ quan tố tụng mà ở một góc độ khác còn thể hiện ý thức không mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thị M và anh Trần Cao N đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa. Vì vậy, yêu cầu của chị M xin ly hôn anh N là có cơ sở, nên áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của BLDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn với N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Nhật BảoN1, sinh ngày 10/12/2017; cháu Trần Nhật Bảo L, sinh ngày 14/01/2020; hiện nay cả hai con chung đang ở với chị M. Quá trình giải quyết chị M nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, hơn nữa con chung cũng có nguyện vọng được ở với chị M; nên HĐXX nhất trí giao cả hai con chung là cháu Trần Nhật BảoN1, cháu Trần Nhật Bảo L cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị M chưa yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho anh N, đến khi chị M có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án do anh Trần Cao N không đến Tòa làm việc, nên chưa có đầy đủ căn cứ xác định được tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt nên phần tài sản, công nợ của vợ chồng, cần tách ra chưa xét trong vụ án này và sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu có tranh chấp phát sinh .

Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Bùi Thị M được ly hôn anh Trần Cao N.

2. Về con chung: Giao chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là cháu Trần Nhật BảoN1, sinh ngày 10/12/2017; cháu Trần Nhật Bảo L, sinh ngày 14/01/2020. Tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho anh N đến khi chị M có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số 0077268 ngày 16/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức. Chị M đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Phi Hùng